PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO

THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2017- 2018

Người ký: Mầm non Hưng Đạo
Email: mnhungdao@dongtrieu.edu.vn
Cơ quan: Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 10.10.2017 06:55:28 +07:00

A. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Nhà trẻ						
Số phòng theo chức năng	**3**	**2**	**0**	**1**	**0**	**0**
Chia ra: - Phòng sinh hoạt chung	**2**	1		1		
- Phòng vệ sinh	**1**	1				
- Phòng ngủ	**0**					
- Phòng khác	**0**					
Mẫu giáo						
Số phòng theo chức năng	**19**	**18**	**0**	**1**	**0**	**0**
Chia ra: - Phòng sinh hoạt chung	**10**	9		1		
- Phòng vệ sinh	**9**	9				
- Phòng ngủ	**0**					
- Phòng khác	**0**					

B. Khối phục vụ học tập	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**
Chia ra: - Phòng giáo dục thể chất	**0**					
- Phòng đa chức năng (nghệ thuật	**1**	1				
- Phòng khác	**0**					

C. Khối phòng tổ chức ăn	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	**5**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**
Chia ra: - Nhà bếp	**2**	2				
- Nhà kho	**2**	2				
- Phòng khác	**1**	1				

D. Khối phòng khác	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	**3**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**
Chia ra: - Phòng y tế	**1**	1				
- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	**2**	2				

E. Khối phòng hành chính quản trị	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	**7**	**6**	**0**	**1**	**0**	**0**

Chia ra: - Phòng Hiệu trưởng	**1**	1				
- Phòng Phó hiệu trưởng	**2**	2				
- Văn phòng trường	**1**	1				
- Phòng họp	**1**	1				
- Phòng hành chính quản trị	**0**					
- Phòng bảo vệ	**2**	1		1		
- Nhà công vụ giáo viên	**0**					
- Phòng nhân viên	**0**					
- Phòng khác	**0**					

F. Khối công trình công cộng	**Số lượng**	**Chia ra**				
		Kiên cố		**Bán k.cố**		**Tạm**
		Tổng số	**Làm mới**	**Tổng số**	**Làm mới**	
Số phòng theo chức năng	**2**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**
Chia ra: - Nhà xe giáo viên	**2**			2		
- Phòng khác	**0**					

Cơ sở vật chất khác	**Số lượng**	
Số phòng học nhờ		
Số phòng học 3 ca		
Diện tích đất *(m^2)*		
Tổng diện tích đất	4992	
Trong đó: Diện tích đất được cấp	4992	
Diện tích đất đi thuê		
Diện tích đất sân chơi	1800	
Tổng diện tích một số loại phòng *(m^2)*		
Tổng số	890	
Chia ra: Diện tích phòng học	750	
Trong TS: Diện tích phòng ngủ	240	
Diện tích bếp ăn	80	
Diện tích phòng đa chức năng	60	
Diện tích phòng giáo dục thể chất		
Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT *(Đ*	***Bộ đầy đủ***	***Bộ chưa đầy đủ***
Tổng số	**6**	**6**
Chia ra:- Nhà trẻ	**1**	**1**
- Mẫu giáo	**5**	**5**
Thiết bị phục vụ giảng dạy		
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng	**15**	
Chia ra: - Máy vi tính phục vụ học tập	7	
- Máy vi tính phục vụ quản lý	8	
Trong đó: Máy vi tính đang sử dụng được nối Internet	15	
Số máy in	6	
Số thiết bị nghe nhìn		
Trong đó: - Ti vi	14	
- Nhạc cụ	10	
- Cát xét		

- Đầu Video	
- Đầu đĩa	14
- Máy chiếu OverHead	1
- Máy chiếu Projector	
- Máy chiếu vật thể	
- Thiết bị khác	

Loại nhà vệ sinh	Số lượng (nhà)		
	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
		Chung	Nam/Nữ
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	2		10
Chưa đạt chuẩn vệ sinh			
Không có			

Nguồn nước	1	*1-Nước máy; 2-Giếng khoan/đào; 3-Sông/suối;*
Nước dùng hợp vệ sinh	1	*1-Có; 0-Không*
Nguồn điện lưới	1	*1-Có; 0-Không*
Bếp ăn 1 chiều	1	*1-Có; 0-Không*
Cổng trường	1	*1-Có; 0-Không*
Sân chơi	1	*1-Có; 0-Không*
Sân chơi có 5 loại TB trở lên	1	*1-Có; 0-Không*
Sân chơi có đồ chơi	1	*1-Có; 0-Không*
Hàng rào	1	*1-Xây; 2-Kẽm lưới; 3-Cây xanh*
Phần mềm tuyển sinh đầu cấp		*1-Có; 0-Không*

HIỆU TRƯỞNG

Người ký: Mầm non Hưng Đạo
Email: mnhungdao@dongtrieu.edu.vn
Cơ quan: Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
Chức vụ: Hiệu trưởng
Thời gian ký: 10.10.2017 06:54:49 +07:00

Trần Thị Hiến

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

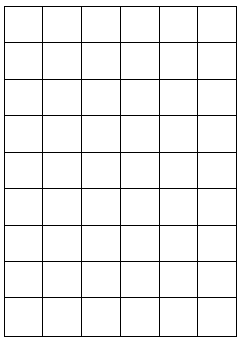

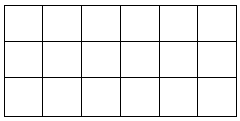

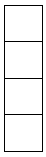

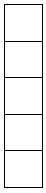

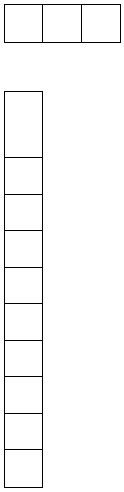

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông

5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông 5. Thông